

Số: 361/BC-UBND

Ba Tô, ngày 01 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2023
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024**

Phần thứ nhất

**Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội,
quốc phòng, an ninh năm 2023**

Năm 2023, là năm thứ ba thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, ngay từ đầu năm UBND xã đã tập trung chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ Nghị quyết của BCH Đảng bộ và HĐND xã đã đề ra. Trên cơ sở đó UBND xã đã xây dựng chương trình kế hoạch để thực hiện, đồng thời phối hợp với Mặt trận, các đoàn thể từ xã đến thôn tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội, đẩy mạnh công tác giảm nghèo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng an ninh. Trong năm đã hoàn thành các nhiệm vụ và đạt được những kết quả như sau:

I. Về các chỉ tiêu chủ yếu: Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2023

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch (NQ HĐND xã giao)	Ước TH năm 2023	So với chỉ tiêu
A	Nhóm chỉ tiêu về kinh tế				
1	- Tổng giá trị sản xuất tăng	%	9-11	9	Đạt
	- Giá trị sản xuất Nông - lâm nghiệp tăng	%	5-6	6	Đạt
	- Giá trị TTCN - Xây dựng - TMDV tăng	%	4-6	6	Đạt
	- Thu nhập khác	%	10	0	Không đạt
2	Giá trị sản xuất bình quân đầu người	Trđ/người/năm	25	25,2	Đạt
3	- Sản lượng lương thực có hạt ổn định	Tấn	4.810,8	4.660,82	Không đạt
	- Bình quân lương thực đầu	Kg/người/	510	510	Đạt

	người	năm			
	- Sản lượng lúa	Tấn	4.798,3	4.656,12	Không đạt
	- Sản lượng ngô	Tấn	12,5	4,7	Không đạt
	- Đàn trâu	con	2.801	2.718	Không đạt
	- Đàn bò	con	150	151	Vượt
	- Đàn heo	con	4.250	3.408	Không đạt
	- Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	tấn	110,5	258	Vượt
	- Sản lượng thủy sản nuôi trồng và đánh bắt	Tấn	1.340	1.400	Vượt
4	Tỷ lệ che phủ rừng	%	56	54,47	Không đạt
5	Thu ngân sách xã đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao	Tỷ	4.798	4.798	Đạt
B	Nhóm chỉ tiêu văn hoá-xã hội				
	- Gia đình văn hoá phần đầu đạt tỷ lệ trên	%	87	77,9	Đạt
6	- Số thôn văn hóa đạt	Thôn	6/7	7/7	Vượt
	- Duy trì tỷ lệ Cơ quan, Trường học, Trạm y tế văn đạt	%	100	100	Đạt
7	Tỷ lệ giảm nghèo trong năm	Hộ	4-6		
8	Duy trì, nâng chuẩn tiêu chí nông thôn mới	Tiêu chí	12/19	8/19	Không đạt
	- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt trên	%	97	97	Đạt
9	- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể cân nặng giảm	%	0,5	0,5	Đạt
	- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm	%	0,5	0,5	Đạt
	- Tỷ suất sinh thô giảm	‰	0,14	0,14	Đạt
	- Xét tốt nghiệp cấp Tiểu học và THCS đạt	%	100	97	Không đạt
10	- Tỷ lệ trẻ em đi học Mẫu giáo 5 tuổi đạt	%	100	100	Đạt
	- Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học cấp TH và THCS đạt	%	100	98	Không đạt
11	- Mức giảm tỉ lệ sinh	‰	0,1		

	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên:.	% ₀	95	14,0	Không đạt
	- Tỷ lệ lao động được đào tạo trong số lao động toàn xã.	%	20	35	Vượt
C	Nhóm chỉ tiêu môi trường				
12	- Tỷ lệ hộ dân ở Khu dân cư dùng nước hợp vệ sinh	%	95	95	Đạt
13	- Chất thải y tế được thu gom, xử lý	%	100	100	Đạt
	- Rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý	%	90	80	Không đạt
14	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	100	99	Đạt
D	Nhóm chỉ tiêu Quốc phòng - an ninh				
15	Quốc phòng:				
	- Chỉ tiêu giao quân đạt	%	100	100	Đạt
	- Xây dựng thôn vững mạnh về quốc phòng. Trong đó: Thôn vững mạnh toàn diện	%	85	85	Đạt
16	An ninh				
	Thôn đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”	%	80	100	Vượt
	Cơ quan, đơn vị, trường học đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”	%	80	100	Vượt

Trong 16 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2023 Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của HĐND xã về kế hoạch phát triển KTXH năm 2023, có 08 chỉ tiêu đạt và vượt 06 chỉ tiêu, có 03 chỉ tiêu không đạt so với Nghị quyết.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

1. Trên lĩnh vực kinh tế

Tổng giá trị sản xuất ước đạt 176,39 tỷ đồng đạt 109 % KH năm, tăng 9% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 100% so với Nghị quyết HĐND xã giao (Nghị quyết HĐND xã đề ra tăng từ 9-11%); Trong đó Nông - Lâm – Ngư nghiệp ước đạt 136,69 tỷ đồng; Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng ước đạt 16,13 tỷ đồng; Thương mại dịch vụ ước đạt 8,02 tỷ đồng; Thu nhập bình quân đầu người ước tính 25,2 triệu đồng.

1.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và xây dựng nông thôn mới

- Trồng trọt: UBND xã đã ban hành nhiều văn bản¹ để quán triệt và chỉ đạo các ngành tập trung thực hiện các nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp năm 2023. -

¹ - Thông báo số 249/TB-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Ba Tô về việc hướng dẫn lịch thời vụ, cơ cấu giống và giải pháp kỹ thuật sản xuất vụ Đông Xuân 2022-2023 trên địa bàn xã Ba Tô;

Tổng diện tích lúa thu hoạch được trong năm 2023 là 843,5 ha, sản lượng 4.656,12 tấn; năng suất bình quân: 55,2 tạ/ha. Trong đó: Diện tích thu hoạch vụ Đông Xuân 2022-2023 là 422 ha; sản lượng 2.367,42 tấn; năng suất 56,1 tạ/ha và kế hoạch gieo sạ vụ Hè Thu 422 ha, thực hiện gieo sạ 421,5 ha; sản lượng 2.288,7 tấn, năng suất 54,3 tạ/ha, diện tích còn lại 0,5 ha thiếu nước bỏ hoang không gieo sạ được. Cây mía: Niên vụ 2022– 2023, diện tích 9,5 ha, năng suất 35 tấn/ha, sản lượng: 332,5 tấn, trong đó lưu gốc 02 ha. UBND xã đang tiếp tục chuyển đổi diện tích còn lại sang cây trồng khác trong vụ đông xuân 2023-2024 để nhằm phát triển kinh tế tại địa phương trong thời gian đến. Cây mì diện tích 95 ha, năng suất 165 tạ/ha, sản lượng 1.567,5 tấn. Các loại cây trồng khác tiếp tục chăm sóc diện tích rau các loại diện tích 07 ha, năng suất 35 tạ/ha, sản lượng 24,5 tấn.

- Chăn nuôi - Thú y: Tổng đàn trâu là: 2.718 con, Bò là: 151 con; Tổng đàn heo là: 3.408 con, Đàn gia cầm là: 6.125 con, Đàn dê: 25 con. UBND xã đã chỉ đạo thú y thực hiện nghiêm các giải pháp đồng bộ để phòng và ngăn nguy cơ dịch bệnh, đến nay tình hình chăn nuôi trên địa bàn xã cơ bản ổn định đàn trâu, bò, đàn lợn và đàn gà về số lượng.

- Thủy lợi và công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn: Tập trung đôn đốc và huy động nhân dân tham gia sửa chữa đường GTNT trên địa bàn thôn xóm, ở các thôn phục vụ cho sự đi lại của bà con nhân dân, trước, trong, sau tết Nguyên đán Quý Mão - năm 2023. UBND xã đã tập trung đôn đốc và huy động bà con nhân dân sửa chữa, nạo vét kênh mương và củng cố mương đập lớn nhỏ đưa vào sử dụng, đảm bảo nước tưới phục vụ tốt cho công tác sản xuất vụ Hè - Thu và xây dựng phương án phòng chống hạn năm 2023. Kiện toàn BCH PCTT&TKCN, phân công nhiệm vụ; thành lập Đội xung kích PCTT; Phê duyệt PA ứng phó thiên tai trên địa bàn xã; BCH PCTT&TKCN huyện kiểm tra công tác chuẩn bị PCTT&TKCN tại xã. Thực hiện thu Quỹ PCTT năm 2023 trên địa bàn xã.

- Lâm nghiệp: Tổng diện tích tự nhiên: **5.915,16 ha**, trong đó: đất có rừng: 4.085,34 ha (*rừng tự nhiên: 230,56 ha; rừng trồng: 3.854,78 ha*), Đất chưa có rừng: 503,19 ha. Độ che phủ rừng: 54,47%. Diện tích đất lâm nghiệp 4.588,53

- Thông báo số 161/TB-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Ba Tô dự báo và giải pháp kỹ thuật phòng trừ một số sinh vật gây hại chủ yếu trên cây trồng đầu vụ Đông Xuân 2022-2023;

- Thông báo số 07/TB-UBND ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Ba Tô dự báo sâu, bệnh gây hại cây trồng vụ Đông Xuân 2022-2023 (*từ ngày 01-15/02/2023*);

- Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Ba Tô mua bả diệt chuột bảo vệ sản xuất nông nghiệp năm 2023;

- Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Ba Tô về việc tổ chức tuyên truyền kiểm tra, rà soát, lựa chọn vùng trồng sản thường xuyên bị nhiễm bệnh khảm lá sản chuyển sang cây trồng khác năm 2023 trên địa bàn xã Ba Tô;

- Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Ba Tô về việc tổ chức tuyên truyền chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa, trồng mía,...kém hiệu quả chuyển sang trồng ngô sinh khối, cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn và chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” trên địa bàn xã Ba Tô năm 2023;

- Thông báo số 23/TB-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Ba Tô về việc hướng dẫn lịch thời vụ, cơ cấu giống và giải pháp kỹ thuật sản xuất vụ Hè Thu 2023 trên địa bàn xã Ba Tô;

- Công văn số 219/UBND ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Ba Tô về việc tiếp tục tuyên truyền, triển khai sản xuất ngô sinh khối vụ Thu Đông năm 2023;

- Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Ba Tô về việc tiếp tục tổ chức tuyên truyền, triển khai sản xuất ngô sinh khối vụ Thu Đông năm 2023 trên địa bàn xã Ba Tô.

ha/07 tiểu khu, trong đó: đất có rừng: 4.085,34 ha (*rừng tự nhiên: 230,56 ha; rừng trồng: 3.854,78 ha*); đất chưa có rừng: 503,19 ha. Được phân theo 02 chức năng: phòng hộ: 538,82 ha, sản xuất: 4.049,71 ha. Diện tích rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn được Nhà nước giao cho 04 loại chủ quản lý: Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Ba Tô 345,48 ha; cộng đồng dân cư thôn 272,54 ha; hộ gia đình, cá nhân: 2.077,19 ha; UBND xã 2.227,69 ha. Kiểm tra, giám sát khai thác gỗ rừng trồng tập trung của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; diện tích khai thác ước tính khoảng 384 ha, sản lượng khai thác ước đạt là 46.080 m³. Diện tích trồng rừng tập trung khoảng 384 ha. Phối hợp tổ chức 14 đợt tuần tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng tại các khu vực rừng tự nhiên không phát hiện vi phạm.

- Công tác xây dựng nông thôn mới: Đã tiếp nhận đủ số lượng xi măng theo khối lượng được hỗ trợ 199 tấn; Hiện các tuyến đường đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng với 28 tuyến/1.728,5m cụ thể tại Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 14/6/2023 của Chủ tịch UBND huyện. Rà soát kết quả thực hiện Tiêu chí NTM: kết quả đạt 8/19 tiêu chí.

1.2. Về tài chính, xây dựng cơ bản

- Về tài chính: Tổng thu ngân sách trên địa bàn xã đến ngày 10/10/2023 là: 4.798.000.000 đồng, đạt 100% Dự toán huyện giao. *Trong đó: Thu cân đối: 4.600.000.000 đồng, Thu có mục tiêu: 196.000.000 đồng.* Tổng chi đến ngày 10/10/2023 là: 4.726.867.000 đồng, đạt 99% DT huyện giao. *Trong đó: chi lương: 2.815.000.000 đồng, chi các khoản theo lương (BHXH, BHYT): 341.670.000 đồng, chi hoạt động: 1.570.197.000 đồng.*

- *Xây dựng cơ bản:* Kết quả giải ngân vốn đầu tư công: Tổng vốn được giao trong năm kế hoạch: 4.831,671 triệu đồng, trong đó: Vốn kế hoạch năm: 3.565,596 triệu đồng; Vốn kế hoạch năm trước được phép kéo dài: 1.266,075 triệu đồng. Giải ngân đến ngày 31/8/2023: 1.779,814 triệu đồng, đạt 36,8% so với kế hoạch giao, trong đó: Vốn kế hoạch năm: 878,37 triệu đồng, đạt 24,6% kế hoạch giao. Vốn kế hoạch kéo dài: 901,444 triệu đồng, đạt 71,2% kế hoạch giao. Vốn còn lại chưa giải ngân: 3.051,857 triệu đồng. Vốn kế hoạch năm: 2.687,226 triệu đồng. Vốn kế hoạch kéo dài: 364,631 triệu đồng. Tình hình thực hiện vốn đầu tư công: Vốn đầu tư công Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 là: 1.193,3 triệu đồng, để thực hiện các dự án² trên địa bàn xã. Vốn Chương trình MTQG xây dựng NTM từ nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022: Theo Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 01/8/2023 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới, tổng số vốn được giao trong năm 2023 là 2.000 triệu đồng từ nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2022 để đầu tư xây mới 05 công trình

² - Đường BTXM đi xóm Ra Nhong, thôn Làng Xi 1, với chiều dài là 640m và tổng mức đầu tư: 1.100 triệu đồng (*NSTW: 1.000 triệu đồng, NS xã và huy động khác: 100 triệu đồng*). Vốn được chuyển nguồn: 642,786 triệu đồng. Giải ngân 417,669 triệu đồng, đạt 65% kế hoạch giao.

- Đường BTXM đi xóm Gò Lê, thôn Làng Ma, với chiều dài là 369,31m và tổng mức đầu tư: 927,63 triệu đồng (*NSTW: 843,3 triệu đồng, NS xã và huy động khác: 84,33 triệu đồng*). Vốn được chuyển nguồn: 550,514 triệu đồng. Giải ngân 411 triệu đồng, đạt 74,7% kế hoạch giao.

Hiện các công trình đã hoàn thành thi công, đang trong quá trình kiểm tra trước khi nghiệm thu đưa vào sử dụng.

đường giao thông nông. Hiện các công trình đang trong quá trình khảo sát thiết kế, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật. Chưa giải ngân.

Vốn đầu tư công thực hiện Đề án hỗ trợ xi măng để xây dựng đường GTNT – MN năm 2022: Năm 2022, UBND xã còn số vốn là 72,775 triệu đồng từ nguồn Ngân sách tỉnh để đầu tư xây mới 06 công trình giao thông nông thôn trên địa bàn xã Ba Tô. Hiện các công trình đã hoàn thành việc thi công xây dựng đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán dự án. Giải ngân 72,775 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch giao.

- Vốn đầu tư công thực hiện Đề án hỗ trợ xi măng để xây dựng đường GTNT – MN năm 2023: Theo Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2023 thực hiện Đề án hỗ trợ xi măng để xây dựng đường GTNT – MN trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM. UBND xã được giao tổng vốn là 438,596 triệu đồng từ nguồn Ngân sách tỉnh để đầu tư xây mới 28 công trình giao thông nông thôn trên địa bàn xã Ba Tô. Hiện các công trình đã hoàn thành việc thi công xây dựng. Chưa giải ngân.

Vốn đầu tư công ngân sách huyện: Theo Quyết định số 951/QĐ-UBND ngày 16/12 /2022 của UBND huyện Ba Tơ về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách huyện năm 2023, tổng số vốn được giao trong năm 2023 là 1.127 triệu đồng từ nguồn phân cấp để đầu tư xây mới các công trình³.

Kết quả giải ngân vốn sự nghiệp: Tổng kế hoạch vốn trong năm là 6.147 triệu đồng (*trong đó, vốn năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 là 1.358 triệu đồng*), chưa giải ngân, cụ thể: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Kế hoạch vốn trong năm là 552 triệu đồng, chưa giải ngân; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Kế hoạch vốn giao là 5.595 triệu đồng (*trong đó, vốn năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 là 1.358 triệu đồng*), chưa giải ngân.

Tình hình thực hiện vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi: Nguồn vốn năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023: Theo Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 27/2/2023 của UBND xã Ba Tô về việc chi chuyển nguồn ngân sách từ năm 2022 sang năm 2023 của xã Ba Tô, phần kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 (*Ngân sách Trung ương và Ngân sách tỉnh*) được chuyển nguồn là: 1.358 triệu đồng (*Ngân sách Trung ương: 1.235 triệu đồng, Ngân sách tỉnh: 123 triệu đồng*), để thực hiện các dự án⁴. Nguồn vốn năm 2023: Theo các Quyết định: số

³ Nối tiếp BTXM QL24 (Km40) – Nước Lâm, thôn Mô Lang, với chiều dài là 465,7m và tổng mức đầu tư là 800 triệu đồng. Vốn giao trong năm 2023 là 331 triệu đồng. Giải ngân 331 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch giao. Nối tiếp BTXM tập đoàn Ka Nin – Vang Ro, Làng Mạ, với chiều dài là 375,34m và tổng mức đầu tư là 800 triệu đồng. Vốn giao trong năm 2023 là 331 triệu đồng. Giải ngân 163,867 triệu đồng, đạt 49,5% kế hoạch giao. Nâng cấp sân vận động xã Ba Tô, với tổng diện tích xây dựng là 4.656,54m² và tổng mức đầu tư là 1.200 triệu đồng. Vốn giao trong năm 2023 là 465 triệu đồng. Giải ngân 383,503 triệu đồng, đạt 82,5% kế hoạch giao. Đến nay, các công trình đã hoàn thành thi công, đang trong quá trình kiểm tra trước khi nghiệm thu đưa vào sử dụng.

⁴ **Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: 694 triệu đồng**, trong đó: Hỗ trợ chuyển đổi nghề: 465 triệu đồng (*NSTW: 423 triệu đồng, NS tỉnh: 42 triệu đồng*). Đã được phê

73/QĐ-UBND ngày 28/4/2023 của UBND huyện Ba Tơ về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 (*Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh*); Tổng kinh phí được phân bổ năm 2023 là: 4.237 triệu đồng (*Ngân sách Trung ương: 3.852 triệu đồng, Ngân sách tỉnh: 385 triệu đồng*) để thực hiện các dự án:⁵

Tình hình thực hiện vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023: Theo Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 07/4/2023 của UBND huyện Ba Tơ về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 (*Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh*); Tổng kinh phí được phân bổ năm 2023 là: 552 triệu đồng (*Ngân sách Trung ương: 400 triệu đồng, Ngân sách tỉnh: 152 triệu đồng*), để thực hiện các dự án⁶

duyệt dự án hỗ trợ mua sắm công cụ phục vụ sản xuất (*máy xới đất*) cho 19 hộ gia đình là đối tượng thụ hưởng với tổng kinh phí thực hiện là **173 triệu đồng**. Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: 229 triệu đồng (*NSTW: 209 triệu đồng, NS tỉnh: 20 triệu đồng*). Đã được phê duyệt dự án hỗ trợ mua vật dụng chứa nước (*Bồn chứa nước inox*) cấp cho 80 hộ gia đình là đối tượng thụ hưởng với tổng kinh phí là **239 triệu đồng**. Hiện nay, 02 dự án trên đang lập hồ sơ yêu cầu để thực hiện lựa chọn nhà thầu với hình thức Chào hàng cạnh tranh qua mạng. Chưa giải ngân kinh phí.

Ngoài ra, với dự án chuyển đổi nghề phần kinh phí được giao còn lại, UBND xã đang lập Tờ trình xin phê duyệt danh sách để thực hiện dự án hỗ trợ mua sắm công cụ phục vụ sản xuất (*máy xới đất*) cho 13 hộ gia đình.

Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị: 303 triệu đồng: Tiêu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế: 303 triệu đồng (*NSTW: 275 triệu đồng, NS tỉnh: 28 triệu đồng*). UBND xã đang xây dựng dự án và dự toán mô hình nuôi trâu đực giống. Chưa giải ngân kinh phí.

Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn: 361 triệu đồng: Tiêu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế: 361 triệu đồng (*NSTW: 328 triệu đồng, NS tỉnh: 33 triệu đồng*). Hiện nay chưa có hướng dẫn thực hiện dự án nên xã đề nghị cắt giảm nguồn kinh phí này.

⁵ **Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: 1.179 triệu đồng,** trong đó: Hỗ trợ chuyển đổi nghề: 335 triệu đồng (*NSTW: 305 triệu đồng, NS tỉnh: 30 triệu đồng*). Không thực hiện vì không còn đối tượng để thực hiện dự án. Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: 844 triệu đồng (*NSTW: 767 triệu đồng, NS tỉnh: 77 triệu đồng*). Đang lập Tờ trình xin phê duyệt danh sách để thực hiện dự án hỗ trợ mua vật dụng chứa nước (*Bồn chứa nước inox*) cấp cho 163 hộ gia đình. Chưa giải ngân kinh phí.

Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị: 1.830 triệu đồng. Tiêu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế: 1.830 triệu đồng (*NSTW: 1.664 triệu đồng, NS tỉnh: 166 triệu đồng*). Hiện xã đang triển khai họp xét chọn đối tượng tham gia các mô hình: Trồng cau, Nuôi gà ta, Heo đen, Trồng cây Dổi xanh và tre bát độ. Chưa giải ngân kinh phí.

Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em: 229 triệu đồng (*NSTW: 208 triệu đồng, NS tỉnh: 21 triệu đồng*). Hiện đã thành lập 03 Tổ truyền thông cộng đồng tại 03 thôn Mang Lùng 1, Làng Mạ và Làng xi 1. Hội LH Phụ nữ xã đang triển khai thực hiện dự án. Chưa giải ngân kinh phí.

Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn: 999 triệu đồng. Tiêu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù. Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế: 999 triệu đồng (*NSTW: 908 triệu đồng, NS tỉnh: 91 triệu đồng*). Hiện nay chưa có hướng dẫn thực hiện dự án nên xã đề nghị cắt giảm nguồn kinh phí này.

⁶ **Nội dung 02 thuộc Nội dung thành phần 03:** Hỗ trợ dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp: 400 triệu đồng. Hiện xã đang triển khai họp xét chọn đối tượng tham gia mô hình Nuôi Heo kỵ. Chưa giải ngân kinh phí. **Nội dung 01 thuộc Nội dung thành phần 06:** Nâng cao hiệu quả hoạt động của thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở: 130 triệu đồng. Mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Trung tâm văn hóa thể thao cấp xã: 80 triệu đồng. Trung tâm văn hóa, thể thao cấp thôn: 50 triệu đồng. UBND xã đã xét chọn nội dung mua sắm và đang triển khai lựa chọn nhà thầu thực

1.3. Công tác quản lý tài nguyên và môi trường

- Về quản lý đất đai: Phối hợp với BQL DADTXD&PTQĐ huyện thông qua phương án và đã thực hiện chi trả hỗ trợ, bồi thường về đất, tài sản trên đất công trình: Khu tái định cư tập trung tại thôn Trà Nô. 05/06 hộ đã nhận (01 hộ chưa thống nhất). Phối hợp với BQL DADTXD&PTQĐ huyện xác minh hiện trạng sử dụng đất, trình UBND huyện công nhận; Lập phương án hỗ trợ, bồi thường trình UBND huyện phê duyệt, công trình: Cầu BTCT Làng Chai. Tham gia với Lãnh đạo UBND huyện và các ngành, đơn vị có liên quan kiểm tra tiến độ thi công công trình Khu tái định cư tập trung tại thôn Trà Nô. Tiếp nhận 02 trường hợp mất GCNQSDĐ; 01 trường hợp đề nghị cấp GCN QSDĐ.

- Về công tác tài nguyên Môi trường: Chỉ đạo thực hiện tốt công tác xử lý rác thải; Vận động nhân dân ra quân dọn vệ sinh môi trường trên địa bàn xã, duy trì ngày thứ bảy, Chủ nhật xanh trong toàn xã; Kiểm tra, giải quyết việc chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở sản xuất kinh doanh tại thôn trên địa bàn xã.

2. Lĩnh vực Văn hoá - Xã hội

2.1. Lĩnh vực Văn hóa – Thông tin

- **Lĩnh vực Thể dục thể thao:** Tham gia giải bóng chuyền truyền thống mừng Đảng - mừng Xuân huyện Ba Tơ năm 2023 (kết quả đạt giải nhì). Tham gia giải bóng đá mừng Đảng - mừng Xuân năm 2023 xã Ba Vi mở rộng. Tham gia các môn thi đấu: kéo co, đẩy gậy, chạy bao bố thể thao chào mừng 78 năm Ngày Khởi nghĩa Ba Tơ (11/3/1945 – 11/3/2023) tại huyện. Cử lực lượng tham gia Ngày chạy Olympic truyền thống theo kế hoạch của huyện. Giao lưu bóng đá với đơn vị xã Ba Dinh (nằm trong kế hoạch tổ chức Lễ công bố bằng xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh: Di tích chiến thắng Trà Nô và Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng kỷ niệm 48 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2023). Giao lưu bóng đá với đội bóng FC Thượng Nguồn chào mừng kỷ niệm 133 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2023).

- **Lĩnh vực Thông tin, tuyên truyền, vận động:** Các hoạt động tuyên truyền, văn hóa, thể thao được tổ chức sôi nổi⁷. Phối hợp tổ chức Lễ công bố bằng xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh: Di tích chiến thắng Trà Nô và Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao chào mừng kỷ niệm 48 năm Ngày giải phóng miền

hiện. **Nội dung thành phần số 11:** Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM, truyền thông về xây dựng NTM: 22 triệu đồng. **Nội dung 01:** Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình: 7 triệu đồng. Quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát: 7 triệu đồng. **Nội dung 02:** Tuyên truyền, tập huấn, nâng cao năng lực cán bộ thực hiện chương trình: 15 triệu đồng. Các nội dung thành phần đang triển khai thực hiện.

⁷ Tham gia liên hoan công chiêng, đàn và hát dân ca lần thứ III tại cụm thi xã Ba Vi vào đêm 07/3/2023, kết quả đạt: nhì toàn đoàn (01 giải A, 01 giải B, 01 giải C).

- Tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao chào mừng 78 năm Ngày Khởi nghĩa Ba Tơ (11/3/1945 – 11/3/2023) (gọi tắt "Lễ hội Tháng 3") từ ngày 08/3 đến 11/3/2023 tại Quảng trường 11/3 Ba Tơ, kết quả đạt: giải nhì phần thi "Trại và trưng bày sản phẩm"; giải nhì phần thi "Âm thực"; giải ba phần thi "Tuyên truyền ca khúc cách mạng" và "Đơn vị trưng bày bàn ăn đẹp và ấn tượng".

- Khẩu hiệu tuyên truyền nhân các Ngày lễ lớn của dân tộc: treo 50 câu khẩu hiệu tuyên truyền mừng Đảng - mừng Xuân Quý Mão năm 2023, Khởi nghĩa Ba Tơ 11/3, 30/4, 01/5, ...

- Thay mới hệ thống cờ chuỗi, cờ Đảng, cờ Tổ quốc trước và tại trụ sở UBND xã 05 đợt. Tham gia cuộc thi "Video clip Tô Công nghệ số cộng đồng lần thứ I, năm 2023" do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh tổ chức. Kết quả đạt giải khuyến khích.

Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2023) tại xã vào ngày 27/4. Hỗ trợ Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh biểu diễn chương trình Nghệ thuật Tuyên truyền Kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh – Liệt Sĩ (27/7/1947 – 27/7/2023) trên địa bàn xã. Nhận và cấp phát 15 sổ tay hướng dẫn tuyên truyền các mô hình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 cho 15 hộ kinh doanh sản xuất giỏi trên địa bàn xã. Đăng ký 03 Nhà Văn hóa thôn (Mang Lùng 1, Làng Mạ, Làng Xi 1) để hỗ trợ trang thiết bị từ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 (NSTW và NST). Thông báo học sinh trúng tuyển vào lớp 10 (Trường THPT Ba Tơ) làm hồ sơ nhập học đúng thời gian quy định của trường. Tổ chức thành công Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2023 (vào ngày 18/8, tại thôn Mang Lùng 2). Thống kê danh sách người biết hát Ta lêu, hát Ca chôi trên địa bàn xã gửi UBND huyện để đề nghị công nhận hát Ta lêu, hát Ca chôi của người Hrê Ba Tơ là di sản phi vật thể quốc gia. Tiếp nhận trang thiết bị bên trong Nhà Văn hóa 02 thôn (Trà Nô và Làng Xi 2) thuộc Dự án 6 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 (ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh). Triển khai, hướng dẫn các thôn xây dựng và đề nghị phê duyệt Hương ước thôn theo Nghị định 61/2023 của Chính phủ. Triển khai, hướng dẫn các thôn bình xét và đề nghị công nhận các danh hiệu văn hóa năm 2023. Rà soát, báo cáo số hộ, khẩu đồng bào dân tộc thiểu số để thực hiện chính sách cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn – năm 2024.

- **Phong trào TĐĐKXDĐSVH:** Phong trào toàn dân trên địa bàn tiếp tục duy trì. Tiếp tục thực hiện việc đăng ký các chỉ tiêu xây dựng gia đình văn hóa, thôn văn hóa, cơ quan đơn vị văn hóa, KDC văn hóa năm 2023.

- **Cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão – năm 2023 trên địa bàn xã:** Tổng số hộ, số khẩu trên địa bàn xã: 1.836 hộ, 6.894 khẩu. Số hộ, khẩu đồng bào dân tộc thiểu số (Hrê) là: 1.752 hộ, 6.579 khẩu (trong đó số hộ, khẩu đồng bào dân tộc thiểu số khác (Ê đê): 01 hộ, 07 khẩu). Việc cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão – năm 2023 trên địa bàn xã diễn ra đúng thời gian, đúng đối tượng và đủ về số lượng các mặt hàng Tết như định mức của cấp trên giao, không có trường hợp thiếu sót nào⁸.

- **Công tác Tôn giáo:** Tổ chức thăm và chúc tết chức sắc và tín đồ tại 02 điểm sinh hoạt tôn giáo Hội Thánh Liên hữu Cơ đốc và Hội Thánh Báp-Tít. Hướng dẫn điểm tôn giáo đăng ký sinh hoạt thường niên, củng cố hồ sơ theo đúng quy định. Theo dõi, hướng dẫn và báo cáo kịp thời Lễ Phục sinh của Điểm sinh hoạt Liên hữu Cơ đốc trên địa bàn xã. Theo dõi, hướng dẫn và báo cáo tình hình hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trong dịp nghỉ lễ Giỗ tổ Hùng Vương và ngày 30/4, 01/5 năm 2023 trên địa bàn xã. Báo cáo tình hình hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trong dịp nghỉ lễ Giỗ tổ Hùng Vương và ngày 30/4, 01/5 năm 2023 trên địa bàn xã.

⁸ Định mức, số lượng: Nước mắm (chai 01 lít): 2chai/hộ x 1.752 hộ = 3.504 chai. Dầu ăn Meizan Gold (chai 01 lít): 1chai/hộ x 1.752 hộ = 1.752 chai. Bột ngọt Aji-No-Moto (loại 100gam/gói): 1gói/khẩu x 6.579 khẩu = 6.579 gói. Muối tinh Iốt (loại 1kg/gói): 1gói/khẩu x 6.579 khẩu = 6.579 gói.

2.2. Lĩnh vực LĐ-TB&XH

- Tổ chức thăm và tặng quà cho đối tượng chính sách, hộ nghèo, cận nghèo và đối tượng xã hội: Công tác chăm lo quà Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 cho các đối tượng chính sách và gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn xã từ nguồn ngân sách của xã, huyện và các tổ chức chính trị xã hội với tổng số suất quà 513 suất với trên 303.600.000 đồng⁹. Công tác cấp gạo cứu đói đò lửa cho nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, số lượng: 188 hộ với 558 khẩu x 15kh/khẩu = 8.370 kg gạo. Cấp quà hiện vật cho thân nhân đang thờ cúng liệt sỹ là 88 suất.

- Công tác giảm nghèo: **hộ nghèo 364 hộ, chiếm tỷ lệ 19,60%, hộ cận nghèo 262 hộ, chiếm tỷ lệ 14,11%.**

- Về Bảo hiểm y tế: Tổng số người tham gia bảo hiểm y tế cho các loại đối tượng đầu năm 2023 đã được cấp thẻ là 100%¹⁰. UBND đang tiếp tục rà soát, lập danh sách đối tượng chưa tham gia BHYT, đối tượng tham gia BHYT gia đình chuyển sang ĐBKK thuộc khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025. Công tác quản lý đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân đang hưởng trợ cấp hàng tháng luôn được UBND xã quan tâm và giải quyết kịp thời, trong năm 2023 đã giải quyết được **42** hồ sơ hưởng trợ cấp hàng tháng và không có trường hợp nào còn tồn đọng thiếu sót¹¹.

- Công tác việc làm và XKLD: Hiện có **05** công dân đang tham gia học ngoại ngữ tiếng Nhật Bản chưa xuất cảnh.

2.3. Lĩnh vực Giáo dục:

Các trường thực hiện giảng dạy đúng chương trình Bộ GDĐT, thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới đánh giá học sinh ở các cấp học. Triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua do các cấp tổ chức. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2022-2023, quy mô

⁹ Quà của xã 20 suất quà thăm, tặng đối tượng chính sách người có công, mỗi suất trị giá 300.000đồng/suất và thăm, tặng 07 suất quà nguyên lãnh đạo Đảng ủy, Mặt trận, trưởng các hội đoàn thể xã đã nghỉ hưu là: 2.700.000 đồng; quà Đảng ủy, UBMTTQVN xã và các hội đoàn thể thăm các đối tượng chính sách và hộ gia đình đặc biệt khó khăn là 15 suất, mỗi suất trị giá 300.000đ/suất. Tổng kinh phí: 4.500.000đồng.

+ Quà của UBND tỉnh thăm, tặng cho đối tượng NCC và BTXH: 02 suất, tiền mặt mỗi suất là 1.500.000 đồng. Tổng kinh phí: 3.000.000 đồng.

+ Quà của Huyện ủy – UBND huyện: 15 suất, tiền mặt mỗi suất trị giá: 500.000 đồng. Trong đó, có 03 đối tượng BTXH, 03 NCCCM và 7 người có uy tín trong đồng bào DTTS. Tổng số tiền: 7.500.000đồng.

+ Quà của Huyện đoàn: 20 suất, mỗi suất trị giá 500.000đồng, tổng kinh phí: 10.000.000 đồng.

+ Quà của Saccombank cấp cho hộ nghèo: 50 suất, tiền mặt mỗi suất là 500.000 đồng. Tổng kinh phí: 25.000.000 đồng.

+ Quà của Aribank cấp cho hộ nghèo: 50 suất, tiền mặt mỗi suất là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí: 50.000.000 đồng.

+ Quà hỗ trợ từ nguồn của Công ty lọc hóa dầu Quảng Ngãi cấp cho hộ nghèo: 170 suất, tiền mặt mỗi suất là 600.000 đồng. Tổng kinh phí: 102.000.000 đồng.

+ Quà của Công ty CP Đường Quảng Ngãi: 50 suất, mỗi suất trị giá 600.000đồng. (Trong đó, quà: 200.000đồng/suất, nhận tiền mặt: 400.000đồng.) Tổng số tiền: 30.000.000đồng.

+ Quà hỗ trợ từ nguồn của UBMTTQVN tỉnh Quảng Ngãi cấp cho hộ nghèo: 99 suất, tiền mặt mỗi suất là 600.000 đồng. Tổng kinh phí: 59.400.000 đồng.

+ Quà của UBMTTQVN xã cấp cho đối tượng yếu thế: 14 suất, tiền mặt mỗi suất là 500.000 đồng. Với số tiền: 7.000.000 đồng.

¹⁰ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ Tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025.

¹¹ - Giải quyết hồ sơ mai táng phí và trợ cấp một lần cho 01 đối tượng (TNXP đã từ trần). –

- Đã giải 03 hồ sơ mai táng phí BTXH đã từ trần; Về xác lập hồ sơ để nghị cấp lại bằng Tổ quốc ghi công do bị mất, hư hỏng là 33 hồ sơ.

- Tổng số đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 88, Trong đó: Thương binh 10, Bệnh binh 50, Tuất Liệt sỹ 03, Tuất bệnh binh 10, Người có công giúp đỡ cách mạng 06, Chất độc hóa học 2, Thanh niên xung phong 7.

- Việc rà soát cáo cáo số người có công và thân nhân người có công đủ điều kiện hưởng điều dưỡng năm 2022 gồm có 16 đối tượng, trong đó: 07 đối tượng tại nhà, 09 đối tượng tại trung.

trường lớp ổn định, cơ sở vật chất được tăng cường; công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên được quan tâm, chú trọng. Tổ chức xét công nhận tốt nghiệp khối lớp 9 đảm bảo an toàn, nghiêm túc. Chỉ đạo chuẩn bị tốt các điều kiện cơ sở vật chất cho năm học mới; xây dựng kế hoạch dạy học năm học 2023 – 2024. Duy trì nâng cao chất lượng PCGD TH đúng độ tuổi, PC THCS, tổ chức cấp gạo cho học sinh bán trú học kỳ 1, năm học 2023-2024.

2.4. Lĩnh vực Y tế

Công tác chăm sóc sức khỏe, khám và điều trị bệnh cho nhân dân được thực hiện đảm bảo. Triển khai thực hiện tốt kế hoạch tiêm phòng vắc xin và cho trẻ uống Vitamin A. Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được triển khai có hiệu quả và đảm bảo tiến độ. Quản lý tốt các bệnh xã hội như: bệnh phong, bệnh tâm thần, bệnh lao; Tổ chức vận động nhân dân thực hiện đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, xây dựng các công trình vệ sinh, tổ chức tháng an toàn vệ sinh thực phẩm, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm các quán ăn, uống giải khát trên địa bàn xã.

Tổng số lượt khám tại trạm: 1.477 lượt; Chuyển viện: 25, Khám điều trị ngoại trú: 1.496; Khám dự phòng: 1.602. Số lượt người dân đến khám bệnh bằng thẻ CCCD: 157 lượt. Đăng ký tài khoản “Bác sĩ cho mọi nhà” cho người dân: 69 người. Phối hợp cùng với đoàn của bệnh viện Hoàn Hảo Đà Nẵng khám sàng lọc tim bẩm sinh cho trẻ em trên địa bàn xã tại 2 điểm trường Tiểu học và Mầm non: Tổng số trẻ được khám sàng lọc là: 625 trẻ, trong đó có 03 trẻ bị bệnh: 02 trẻ thông liên nhĩ thứ phát, 01 trẻ còn ông đống mạch.

3. Lĩnh vực Nội chính, tổ chức nhà nước, Quốc phòng, an ninh

3.1. Công tác Tư pháp

- *Đăng ký khai sinh*: Tổng số đăng ký là: 81 trường hợp.
- *Đăng ký khai tử*: Tổng số đăng ký là: 27 trường hợp.
- *Cấp bản sao hộ tịch*: 395 trường hợp/1.891 bản sao/15.128.000 đồng
- *Đăng ký thay đổi, cải chính bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc*: 38 trường hợp.

- *Đăng ký kết hôn*: Tổng số đăng ký kết hôn: 32 trường hợp.

Xác nhận tình trạng hôn nhân: 28 trường hợp/420.000 đồng

- *Công tác chứng thực*: Chứng thực sao y bản chính: 1.189 bản sao/4.485.000 đồng. Chứng thực chữ ký: 07 trường hợp/07 bản/70.000 đồng. Chứng thực hợp đồng giao dịch: 25 trường hợp lệ phí thu 1.250.000 đồng¹².

- *Công tác Tảo hôn*: Trong 9 tháng đầu năm 2023, UBND xã đã ngăn chặn tuyên truyền 8 cặp có nguy cơ tảo hôn và trong đó đã xử lý theo Nghị Định 82/NĐ-CP, ngày 15/7/2020 của Chính phủ với: 11 trường hợp đã tổ chức công nhận và sinh sống với nhau như vợ, chồng. Tổng số tiền phạt là: **19.000.000** đồng, không có trường hợp hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn xã.

3.2. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư Khiếu nại - Tố cáo:

Công tác tiếp dân được thực hiện theo đảm bảo, việc tiếp công dân của UBND xã được duy trì và thực hiện theo đúng quy định; Triển khai niêm yết công khai các thủ tục hành chính và các văn bản mới để nhân dân theo dõi. Xây dựng

¹² Trong đó: Thế chấp: 03; Chuyển nhượng: 12; Tặng cho: 06; Phân chia tài sản thừa kế: 03; Cho thuê: 01.

quy chế hoạt động của tổ tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính cho nhân dân trên địa bàn xã. Trong 9 tháng đầu năm 2023, UBND xã tiếp nhận 02 đơn của công dân¹³. UBND xã đã tiến hành giải quyết dứt điểm 01 đơn. Còn 01 đơn đang giải quyết.

3.3. Công tác xây dựng tổ chức Nhà nước và cải cách thủ tục hành chính

- Công tác tổ chức bộ máy: UBND xã đã ban hành chương trình công tác năm và chỉ đạo thực hiện đúng chương trình công tác, thực hiện tốt và đạt kết quả cao Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn tuân thủ nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, cấp dưới phục tùng cấp trên, chấp hành sự chỉ đạo của UBND huyện, sự lãnh đạo trực tiếp của TT Đảng uỷ. Tổ chức kiện toàn, đề nghị UBND huyện phê duyệt các chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn. Tổ chức tiếp nhận 02 công chức điều động về công tác tại UBND xã Ba Tô (01 Công chức VP-TK, 01 công chức TP-HT), Thông báo phân công nhiệm vụ cho lãnh đạo UBND xã, công chức xã nhiệm kỳ 2020 -2025 .

- Công tác cải cách hành chính: Được quan tâm thực hiện¹⁴, đã ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2023, để nâng cao hiệu quả của công chức chuyên môn đồng thời tiếp tục kiện toàn để thực hiện theo Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, ban hành quy định một số biện pháp, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính. Từ đó số cán bộ công chức làm việc hiệu quả, chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Ban hành các

¹³ 01 đơn bà: Nguyễn Thị Út, thôn Mang Lùng 1, xã Ba Tô, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi (*Đơn phản ánh, kiến nghị về hành vi gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm không khí*), UBND xã đã giải quyết dứt điểm. **01 đơn tố cáo tiếp nhận:** 01 đơn/01 vụ (Theo Phiếu chuyển số 121/PC-UBND ngày 23/6/2023 của UBND huyện về việc chuyển đơn của công dân bà Nguyễn Thị Công, thôn Làng Mạ, xã Ba Tô, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi). Nội dung đơn: Tố cáo UBND xã về không giải quyết đơn yêu cầu của công dân. Hiện tại UBND xã Ba Tô đang giải quyết.

¹⁴ Tổng số tiếp nhận: 888 hồ sơ; trực tuyến: 296 hồ sơ; trực tiếp, dịch vụ công bưu chính: 591 hồ sơ trước kỳ 01 hồ sơ; số lượng hồ sơ đã giải quyết: 879 hồ sơ; trước hạn: 830 hồ sơ; đúng hạn 00 hồ sơ; qua hạn 49 hồ sơ; Lĩnh vực chứng thực (XP): Tổng số tiếp nhận: 480 hồ sơ; đã giải quyết: 480 hồ sơ; quá hạn: 26 hồ sơ. Lĩnh vực hộ tịch (XP): Tổng số tiếp nhận: 384 hồ sơ; đã giải quyết: 380 hồ; quá hạn: 21 hồ sơ; đã rút : 01 hồ sơ. Lĩnh vực người có công (XP): Tổng số tiếp nhận: 01 hồ sơ; đã giải quyết: 01 hồ; quá hạn: 00 hồ sơ; đã rút : 00 hồ sơ. Lĩnh vực đất đai (Chi nhánh huyện/thành phố): Tổng số: 10 hồ sơ; đã giải quyết: 06 hồ sơ; quá hạn: 1 hồ sơ. Lĩnh vực bảo trợ xã hội (XP): Tổng số: 11 hồ sơ; đã giải quyết: 10 hồ sơ; quá hạn: 01 hồ sơ; đã rút 00 hồ sơ. Bảo trợ xã hội (XP): Tổng số: 02 hồ sơ; đã giải quyết: 02 hồ sơ; quá hạn: 00 hồ sơ; đã rút 00 hồ sơ. Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa: UBND xã đã bố trí phòng làm việc riêng cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; kiện toàn bộ phận một cửa gồm 5 chức danh chuyên môn là VP-TK 01 người, VH-XH 01 người, ĐC-NN-XD&MT 01 người, TP-HT 02 người. Được trang thiết bị làm việc phòng có 05 máy tính, 05 máy in; 02 máy Scan, Hiện nay bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa tại xã đã triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trên phần mềm một cửa điện tử dùng chung (*Cổng dịch vụ công quốc gia*). Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Đã triển khai, thực hiện đồng bộ việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC tại bộ phận một cửa trên phần mềm một cửa điện tử đảm bảo theo quy định pháp luật. Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Trong 9 tháng đầu năm 2023 không tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC, mọi TTHC được thực hiện đảm bảo đúng quy trình. Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Công tác giải quyết TTHC được thực hiện tốt, hầu hết các TTHC được giải quyết trong ngày và đối tượng người dân làm TTHC là người dân tại địa phương nên không phát sinh các dịch vụ bưu chính công ích. Các TTHC được giải quyết nhanh gọn, không phát sinh hện và luôn trả đúng hạn. UBND xã đã tổ chức, triển khai thực hiện việc điều tra xã hội học đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã năm 2023. Tổng hợp chung sự hài lòng về giải quyết TTHC cấp xã năm 2023 trên địa bàn xã Ba Tô: Lĩnh vực Tư pháp-Hộ tịch: Rất hài lòng chiếm 136,60%; Hài lòng chiếm 105,80%; Bình thường chiếm 17,00%; Không hài lòng: 0,00%; Rất không hài lòng: 0,00% : Lĩnh vực Đất đai: Rất hài lòng: 3,20 %; Hài lòng: 3,80%; Bình thường: 0,20%; Không hài lòng: 0,00%; Rất không hài lòng: 0,00% .

quyết định Ban biên tập, Tổ thu ký và đi vào hoạt động Công thông tin điện tử cấp xã.

3.4. Về công tác Quốc phòng

Duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ các ngày lễ tết, nắm chặt tình hình ANCT- TTAT XH trên địa bàn xã; Phối hợp chặt chẽ với trong công tác diễn tập phòng cháy chữa cháy do Công an xã tổ chức với 08 đồng chí dân quân tham gia; Xây dựng Kế hoạch và tham gia sẵn sàng trực tại trụ sở UBND xã khi có mưa bão và sự chỉ đạo của cấp ủy xã trong công tác sẵn sàng lực lượng tại chỗ để tham gia phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của lực lượng DQ xã khi có tình huống xảy ra; Tổ chức quán triệt về nhiệm vụ huấn luyện chiến đấu năm 2023, xây dựng kế hoạch, tiến trình biểu huấn luyện, chiến đấu, giáo án, kế hoạch thông qua giáo án cho các đối tượng theo qui định¹⁵. Tổ chức gặp mặt động viên công dân lên đường nhập ngũ năm 2023 có 13/13 công dân đạt 100% chỉ tiêu và có 01 công dân thực hiện nghĩa vụ công an nhân dân; Tiên hành đăng ký và kiểm tra sức khỏe nghĩa vụ quân sự lần đầu cho nam công dân tuổi 17 có 51 công dân (*đã đăng ký 45/51 công dân đạt 88,23% so với chỉ tiêu*). Chốt độ tuổi 18 -25 và 27 tuổi đối với công dân có trình độ cao đẳng, đại học trên địa bàn xã có 261 công dân, chuẩn bị cho công tác tuyển quân năm 2024; Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã, huyện đã tổ chức xét chính trị, chính sách hai cấp, trong đó: Tạm hoãn gọi nhập ngũ có 105 công dân; miễn đăng ký nghĩa vụ quân sự có 02 công dân; công dân không đủ tiêu chuẩn chính trị đạo đức có 02 công dân; công dân đủ điều kiện nhưng chưa gói khám có 74 công dân và đã lựa chọn được 78 công dân đủ điều kiện để phát lệnh gọi khám, phục vụ cho công tác tuyển quân năm 2024.

3.5. Về An ninh

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững, an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, an ninh kinh tế cơ bản ổn định. Thực hiện tốt các Kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ. Đảm bảo công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, quản lý cư trú trên địa bàn xã.

- Vi phạm pháp luật về TTXH: Xảy ra 03 vụ, 5 đối tượng(trong đó: 01 vụ, 01 đối tượng “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân, tổ chức”, 02 vụ 05 đối tượng “Trộm cắp tài sản”(bằng 03 vụ, tăng 01 đối tượng so với cùng kỳ).

- Tội phạm và vi phạm pháp luật về Môi trường: Phát hiện 01 vụ sử dụng xung kích điện để chích cá (bằng 01 vụ so với cùng kỳ).

- Tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế và chức vụ: Xảy ra 01 vụ, 01 đối tượng vận chuyển khoáng sản (cát) không có nguồn gốc hợp pháp (bằng số vụ so với cùng kỳ).

¹⁵ Huấn luyện Dân quân năm thứ nhất 7/7 đ/c đạt 100% chỉ tiêu; Dân quân năm thứ 2 đến năm thứ 4 là 14/19 đ/c đạt 73,68% so với chỉ tiêu; Dân quân quân binh chủng có 12/15 đ/c đạt 80% so với chỉ tiêu; khẩu đội cối 60mm có 03/03 đ/c đạt 100% chỉ tiêu. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 4 cấp xã có 10/15 đ/c đạt 66,67% so với chỉ tiêu; trong năm thường trực đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền đề thông báo cho các đối tượng tham gia các lớp bồi dưỡng đối tượng 3 cấp tỉnh 02 đợt có 02 đồng chí đạt 100% chỉ tiêu, đối tượng 4 cấp huyện 01 đợt có 05/05 đồng chí đạt 100% chỉ tiêu. Tổng số quân nhân dự bị của xã có 65 đồng chí (sĩ quan 02 đồng chí, hạ sĩ quan binh sĩ có 63 đồng chí), quân nhân dự bị hạng 2 có 379 đồng chí; nữ có trình độ chuyên môn kỹ thuật có 41 đồng chí; trong đó Đảng viên có 41 đồng chí. Phối hợp với eBB887/ Bộ CHQS tỉnh phúc tra huấn luyện cán bộ quân số 01 đồng chí. Huy động 01 QNDB thuộc biên chế Dbb20/ tham gia diễn tập KVPT Bộ CHQS tỉnh.

- Thực hiện công tác kiểm tra cư trú, tạm trú, tạm vắng 22 đợt, không phát hiện có dấu hiệu tội phạm. Giải quyết các thủ tục hành chính 1.853 hồ sơ tại đơn vị.

- Thường xuyên phối hợp với Đội CSGT, TT Công an huyện tuần tra, kiểm soát phát hiện, xử lý 02 trường hợp vi phạm; tổ chức rà soát thanh thiếu niên điều khiển phương tiện tham gia giao thông có hành vi net bô, lạng lách gây mất ANTT để kịp thời ren đe, giáo dục; qua đó, nhắc nhở 08 đối tượng tự thay đổi kết cấu xe (móc pô), cho 38 trường hợp là chủ phương tiện xe ô tô tải, xe khách trên địa bàn ký cam kết chấp hành các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông. Tiếp nhận đăng ký, cấp biển số xe: 190 hồ sơ đăng ký mới (189 trực tuyến, 01 trực tiếp).

III. Hạn chế và nguyên nhân

1. Hạn chế, khó khăn

1.1. Về lĩnh vực kinh tế

Việc trồng ngô sinh khối trên địa bàn xã theo Kế hoạch huyện giao chưa thực hiện được, độ che phủ của rừng và công tác thu gom, xử lý rác thải, tiêu chí xây dựng nông thôn mới chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch. Một số chỉ tiêu thu ngân sách đạt chưa cao, công tác giải ngân vốn còn chậm; Nguồn lực đầu tư cho phát triển thấp, chủ yếu là nhờ kinh phí cấp trên giao. Việc kiểm tra quản lý vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm chưa chặt chẽ.

1.2. Lĩnh vực Văn hoá – xã hội

Số người dân đăng ký tài khoản “Bác sĩ cho mọi nhà” chưa cao nên rất khó khăn trong việc khám chữa bệnh; có nơi, có lúc tình trạng học sinh học giã gạo, bỏ tiết học còn xảy.

1.3. Lĩnh vực tổ chức nhà nước, nội chính, quốc phòng, an ninh

Công tác tham mưu của một số công chức còn chậm, chưa đảm bảo: Một số lĩnh vực về công tác cải cách hành chính triển khai chậm (*cải cách thể chế; công tác xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, giải quyết hồ sơ giao dịch còn trễ hạn*).

Công tác duy trì trực thường xuyên 12/24 về chấp hành thời gian có lúc chưa nghiêm; công tác xây dựng lực lượng dân quân được tổ chức luân phiên cho ra, kết nạp mới. Tuy nhiên, một số công dân được kết nạp mới khi điều động thực nhiệm vụ huấn luyện do cấp trên tổ chức chấp hành chưa nghiêm; về công tác huấn luyện lực lượng dân quân đạt hiệu quả chưa cao.

Công tác phối hợp giữa các Ban, Ngành, Hội, Đoàn thể trong việc thực hiện Đề án 06 của Chính phủ từng nơi, từng lúc còn bị động; việc phối hợp tuyên truyền, giải quyết tại cơ sở từng nơi, từng lúc chưa nhịp nhàng, dẫn đến một số vụ việc trong nội bộ Nhân dân vẫn còn xảy ra.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

Biến đổi khí hậu, thời tiết, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến thất thường, khó lường, tác động ngày càng mạnh mẽ lên hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Các chương trình mục tiêu quốc gia cấp trên chậm hướng dẫn; một số nội dung chưa được hướng dẫn chi tiết. Tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 có nhiều thay đổi, chuẩn cao hơn so với giai đoạn trước nên khó khăn cho kế hoạch xã đạt chuẩn nông thôn mới. Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách còn hạn chế,

nhất là nguồn vốn đầu tư cho chương trình mục tiêu quốc gia về Nông thôn mới vì vậy khả năng về đích nông thôn mới theo lộ trình rất khó thực hiện.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

Sự phối hợp giữa các ngành trong thực hiện nhiệm vụ chưa chặt chẽ, đồng bộ; việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của một số ban, ngành có lúc thiếu quyết liệt; năng lực của một số cán bộ công chức còn có mặt hạn chế; công tác tham mưu chưa sâu sát, kịp thời...Người dân còn chủ quan còn tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước; Một số hộ gia đình thiếu phối hợp với chính quyền về giải quyết tranh chấp đất đai.

3. Đánh giá chung

Nhìn chung, trong năm 2023 tình hình KT – XH, AN-QP trên địa bàn xã cơ bản được ổn định; Công tác chỉ đạo phục vụ nhân dân vui Xuân đón Tết được triển khai kịp thời, chu đáo, chặt chẽ; Công tác chỉ đạo chăm sóc lúa và các loại cây trồng được triển khai tích cực; các hoạt động VH-XH được duy trì, chế độ chính sách đối với người có công, các đối tượng xã hội được giải quyết kịp thời, đời sống của nhân dân được cải thiện, không có tình trạng thiếu ăn trong dịp Tết. Tình hình ANCT – TTATXH được giữ vững, công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và công tác quân sự địa phương được thực hiện tốt. Đơn thư KN-TC và kiến nghị của nhân dân được giải quyết theo đúng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn những tồn tại đó là: Một số chỉ tiêu thu ngân sách, trồng trọt, chăn nuôi đạt chưa cao; Nguồn lực đầu tư cho phát triển thấp, chủ yếu là nhờ kinh phí cấp trên giao; Các hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, giao rừng còn buông lỏng ít đi kiểm tra rừng, chưa kịp thời phát hiện và báo cáo cho chính quyền địa phương để có biện pháp ngăn chặn các hành vi xâm hại đến rừng. Việc kiểm tra quản lý vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm chưa chặt chẽ.

Phần thứ hai

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

I. Mục tiêu tổng quát

Triển khai đồng bộ các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ đã được Trung ương và UBND tỉnh đề ra. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện 4 nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2021 -2025. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường, đảm bảo an sinh xã hội, đẩy mạnh công tác giảm nghèo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng an ninh.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu

Tổng giá trị sản xuất tăng từ 9-11% trở lên, (giá so sánh năm 2010).

+ Giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp tăng 5-6% trở lên.

+ Giá trị TTCN, TMDV, XD tăng 4 - 6% trở lên.

(2) Thu nhập bình quân đầu người 30 triệu đồng/người/năm trở lên.

(3) Sản lượng lương thực có hạt ổn định từ 4.823,3 tấn trở lên; Bình quân lương thực đầu người ổn định từ 550 kg/người/năm trở lên.

+ Sản lượng lúa: 4.810,8 tấn; sản lượng ngô: 12.5 tấn;

+ Đàn trâu: 2.738 con; Đàn bò: 155 con; đàn heo: 3.470 con; Đàn gia cầm: 6.360 con.

+ Đàn dê: 25 con.

- + Sản lượng thịt hơi xuất chuồng: 110,5 tấn;
- + Sản lượng thủy sản nuôi trồng và đánh bắt: 1,340 tấn.
- (4) Tỷ lệ che phủ rừng 56%.
- (5) Thu ngân sách xã đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao.
- (6) Gia đình văn hóa phần đầu đạt tỷ lệ trên 80%; số thôn văn hóa phần đầu đạt 7/7 thôn; Duy trì tỷ lệ Cơ quan, Trường học, Trạm y tế văn hoá đạt 100%.
- (7) Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong năm từ 5-7% hộ nghèo.
- (8) Duy trì, nâng chuẩn 14/19 tiêu chí nông thôn mới.
- (9) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế toàn dân đạt trên 98% trở lên; Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể cân nặng giảm 0,5% và tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm 0,5%; Tỷ suất sinh thô giảm 0,14‰.
- (10) Xét tốt nghiệp cấp Tiểu học và THCS đạt 97%. Tỷ lệ trẻ em đi học Mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%; Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học cấp TH và THCS đạt 98%.
- (11) Mức giảm tỉ lệ sinh: 0,1‰; tỉ lệ tăng dân số tự nhiên: 95‰, tỉ lệ lao động được đào tạo: 35% trong số lao động toàn xã.
- (12) Tỷ lệ hộ dân ở khu dân cư dùng nước hợp vệ sinh: 95%.
- (13) 100 % chất thải y tế và 90% rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý.
- (14) Tỷ lệ sử dụng điện: 100 %.
- (15) Chỉ tiêu giao quân đạt 100%; xây dựng thôn vững mạnh về quốc phòng: Trong đó 75 % vững mạnh toàn diện.
- (16) Xây dựng 80% Thôn, Trường học, Trạm y tế xã đạt chuẩn “ An toàn về an ninh trật tự”.

II. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024

1. Phát triển kinh tế

1.1. Nông, lâm nghiệp và nông thôn mới

Tiếp tục triển khai Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030, tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp năm 2024 đảm bảo năng suất, chất lượng. Triển khai phương án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, và kế hoạch phát triển chăn nuôi gắn với bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm; Thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Chú trọng công tác phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn và nâng cao thu nhập cho người nông dân. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lâm nghiệp cũng như thực hiện tốt Quy ước bảo vệ rừng trong cộng đồng dân cư đã được phê duyệt; tổ chức cấp phát tờ rơi tuyên truyền, ký cam kết bảo vệ rừng, PCCCR và bảo vệ động vật hoang dã cho nhân dân trên địa bàn xã. Tăng cường quản lý việc khai thác gỗ rừng trồng, gỗ vườn và cây trồng phân tán theo đúng quy định.

Huy động nhân dân để xây dựng các công trình thủy lợi, kiên cố hóa kênh mương và giao thông nội đồng, mở rộng diện tích nước tưới của các tuyến kênh thủy lợi nhằm nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng.

Xây dựng chương trình công tác, rà soát, đánh giá kết quả từng nội dung tiêu chí, xác định kế hoạch, lộ trình tiếp tục đầu tư, phần đầu giữ vững và nâng chuẩn

đối với các tiêu chí nông thôn mới đã đạt. Tích cực tuyên truyền, vận động nâng cao ý thức và huy động sức dân trong thực hiện bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch và thực hiện quy hoạch không để tình trạng lấn chiếm đất đai, xây dựng trái phép xảy ra. Kiên quyết xử lý những đối tượng làm nhà trái phép, sử dụng đất không đúng mục đích, lấn chiếm đất công. Tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh môi trường, đặc biệt các hộ chăn nuôi gần khu dân cư.

Để đảm bảo được nhu cầu nguồn thu - chi, UBND xã cần tập trung quản lý và khai thác tốt các nguồn thu, thực hiện thu đúng, thu đủ, chống thất thu, nợ đọng; Bảo đảm định mức chi thường xuyên tại cơ quan; Tập trung thu ngân sách, cần quan tâm việc thực hành tiết kiệm trong chi tiêu, tăng cường việc kiểm tra, quản lý thu chi ngân sách. Kiểm tra rà soát diện tích đất công ích trên địa bàn xã. Tổ chức thực hiện tốt 02 Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025 và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 -2025.

2. Lĩnh vực Văn hóa-Xã hội

Nâng cao hiệu quả tuyên truyền với nhiều hình thức đa dạng, thiết thực và hiệu quả. Đẩy mạnh phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao xã và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Nâng cao chất lượng, hiệu quả cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” ở khu dân cư”; Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới”. Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của đài truyền thanh xã nhằm phục vụ tốt công tác chỉ đạo, lãnh đạo và điều hành của UBND, xây dựng công thông tin điện tử xã.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giáo dục Mầm non chỉnh sửa theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ GDĐT; Coi trọng giáo dục phẩm chất, năng lực của người học, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh. Nâng cao chất lượng dạy và học ở các cấp học, đổi mới phương pháp dạy và học, gắn với ứng dụng CNTT. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học, THCS.

Thường xuyên có kế hoạch kiểm tra công tác vệ sinh ATTP. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ chăm sóc SKSS/KHHGD. Đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế toàn dân, vận động mọi nguồn lực xây dựng, nâng chuẩn Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, bảo đảm các công trình vệ sinh và tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch. Thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình. Xây dựng thôn không có người vi phạm chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình. Tuyên truyền, vận động từng bước khắc phục mất cân bằng giới tính khi sinh.

Tập trung giải quyết đầy đủ, kịp thời chế độ cho các đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội, đảm bảo an sinh xã hội. Đẩy mạnh công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống cho người có công cách mạng, triển khai có hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo, các chính sách an sinh xã hội về khám chữa bệnh, hỗ trợ giáo dục, y tế, hỗ trợ nhà ở, chính sách tín dụng cho hộ nghèo, học sinh, sinh viên nghèo vay vốn; huy động và lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực từ các chương trình, đề án giảm nghèo để giảm nghèo bền vững và khuyến khích thoát nghèo.

Giải quyết dứt điểm các hồ sơ chính sách và tham mưu xét duyệt các hồ sơ chính sách mới đảm bảo quy định.

3. Lĩnh vực tổ chức nhà nước, quốc phòng, an ninh

Duy trì thường xuyên công tác trực SSCĐ, theo dõi nắm tình hình, giữ vững ANCT-TTATXH trên địa bàn xã. Tổ chức giao quân năm 2024 đảm bảo chỉ tiêu giao, xây dựng lực lượng và tham gia huấn luyện đảm bảo. Tăng cường công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, đẩy mạnh các hoạt động tấn công trấn áp tội phạm, các tệ nạn xã hội nhằm đảm bảo an toàn về ANCT-TTATXH. Thực hiện việc đăng ký quản lý hộ tịch theo đúng quy định. Ủng hộ và phát huy hơn nữa các tổ hoà giải ở cơ sở, thực hiện tốt kế hoạch tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024, tăng cường triển khai tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đến mọi tầng lớp nhân dân. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đúng quy định của Pháp luật.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận một cửa cấp xã. Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch của tỉnh. Về tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong cơ quan hành chính Nhà nước, nâng cao hiệu quả sử dụng thời gian làm việc trong các cơ quan, đơn vị. Tiếp tục thực hiện mô hình “Dân vận khéo” trong công tác tiếp dân, giải quyết thủ tục hành chính đối với tổ chức và công dân. Nâng cao năng lực quản lý, tham mưu của cán bộ, công chức. Làm tốt công tác thi đua khen thưởng định kỳ, đột xuất để khuyến khích phát huy các gương điển hình. Thực hiện đúng quy chế hoạt động của HĐND-UBND, quy chế phối hợp giữa UBND với mặt trận các đoàn thể. Tăng cường hơn nữa mối quan hệ, phối hợp trong hệ thống chính trị từ xã đến thôn nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng trên địa bàn xã.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024. UBND xã Ba Tô kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện (b/c);
- UBND huyện (b/c);
- VP HĐND&UBND huyện;
- Phòng: TC-KH huyện;
- Chi cục Thống kê huyện;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Ban KT-XH HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Mặt trận, các đoàn thể xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, đơn vị, ban ngành xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Hiến